TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22 /2022/HNGĐ-ST Ngày: 24 - 10 - 2022 “ Về việc ly hôn, tranh chấp về Nôi con và cấp dưỡng ”	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Hồ

Ông Nguyễn Trần Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố H, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46 /2022/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 16/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06/10/2022, về việc “ Ly hôn tranh chấp về Nôi con và cấp dưỡng ” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1992; (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt lần thứ 2)

Cùng địa chỉ cư trú: khóm AL, phường ABA, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Vào năm 2009 chị và anh Nguyễn Văn N tìm hiểu nhau sau đó được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ABA. Qúa trình chung sống hạnh phúc, gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không lo làm ăn mà thường xuyên rượu chè, bài bạc về có hành vi bạo hành gia

đình đánh đập chị dẫn đến sự mâu thuẫn ngày càng gay gắt, chị đã cố gắn chịu đựng để vợ chồng cùng lo cuộc sống gia đình và tương lai của con nhưng đến nay chị không thể chịu đựng được nữa. Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Xuân M sinh ngày 17/11/2009 và Nguyễn Phát Lộc sinh ngày 11/4/2019 (đang sống với chị), chị L yêu cầu được tiếp tục Nôi hai con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng Nôi 02 con chung, hàng tháng là 745.000đ cho mỗi con chung, hai con chung là 1.490.000đ theo quy định pháp luật. Vào ngày 15/9/2022 chị Nguyễn Thị Kim L có đơn xin rút một phần yêu cầu, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng Nôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí ly hôn: chị L thống nhất chịu theo quy định pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp L nhưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L có đơn xin vắng mặt, đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp L lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L được tiếp tục Nôi hai con tên Nguyễn Thị Xuân M, sinh ngày 17/11/2009 và Nguyễn Phát L, sinh ngày 11/4/2019; anh N không phải cấp dưỡng Nôi con, do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp L lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án*:* Xét việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn N cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ABA, thị xã H(nay là

phường ABA, thành phố H) theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên hôn nhân giữa chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp. Chị L trình bày trong quá trình chung sống với nhau, anh N không lo làm ăn mà thường xuyên rượu chè, bài bạc về có hành vi bạo hành gia đình đánh đập chị dẫn đến sự mâu thuẫn ngày càng gay gắt, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy trình bày của chị L về việc anh N có hành vi bạo hành đã được Ủy ban nhân dân phường ABA, thành phố H xác nhận tại Văn bản cung cấp thông tin số 460/UBND -TP ngày 15/9/2022: " *Anh N có hành vi đánh đập chị L và khóa cửa nhà không cho chị L ra khỏi nhà, chị L có báo với chính quyền địa phương đã được Ủy ban nhân dân phường ABA kết hợp với các ngành mời anh N đến làm việc, anh N cam kết không tái phạm"*.

Đối với anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp L và tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật (do mẹ anh N là bà Nguyễn Thị Mỹ L ký nhận đầy đủ thủ tục và cam kết giao lại cho anh N) nhưng anh N không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh với chị L, anh N cũng không gửi văn bản ý kiến, từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay chị L và anh N không gặp nhau để hàn gắn tình cảm, chứng tỏ anh N không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Đồng thời, mẹ của anh N là bà Nguyễn Thị Mỹ L có Bản khai xác nhận vợ chồng chị L và anh N có phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn chung sống đã 02 năm nay, chị L đưa 02 con chung về nhà mẹ ruột sinh sống, anh N có biết việc vợ anh xin ly hôn, anh N cũng thống nhất ly hôn nhưng anh N không đồng ý đến Tòa ký tên ly hôn.

Từ những cơ sở trên xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L với anh Nguyễn Văn N đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn N có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Xuân M sinh ngày 17/11/2009 và Nguyễn Phát Lộc sinh ngày 11/4/2019, hiện đang sống cùng với chị L nên chị L yêu cầu được tiếp tục Nôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng Nôi con. Xét thấy hiện naycháu Nguyễn Thị Xuân M và Nguyễn Phát Lộc đang sống với chị L ổn định, phù hợp với nguyện vọng của cháu Xuân M và theo Văn bản số 460/UBND -TP của Ủy ban nhân dân phường ABA thì chị L có đủ điều kiện Nôi con. Do đó việc chị L yêu cầu được tiếp tục Nôi dưỡng 02 con chung là phù hợp và có cơ sở. Đối với việc chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng Nôi con là tư nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố H là có cơ sở.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L. Chị L được tiếp Nôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Xuân M, sinh ngày 17/11/2009 và Nguyễn Phát Lộc sinh ngày 11/4/2019, anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng Nôi con do chị L tự nguyện không yêu cầu. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim L chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0006581 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, chị Nguyễn Thị Kim L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp L.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Thị Mỹ Dung

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TX Hồng Ngự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Thị Mỹ Dung

Câu hỏi

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TX Hồng Ngự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Thị Mỹ Dung

Nơi nhận: